

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 169 /2017 /TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh Ng M D - sinh năm 1973

Hộ khẩu TT và trú tại: Thôn Đ G - xã Đ Đ – huyện T O -TP. H.

Bị đơn: Chị Phạm thị T- sinh năm 1975

Hộ Khẩu TT: Thôn Đ G - xã Đ Đ – huyện T O -TP. H.

Hiện trú tại: Thôn S L – xã B M – huyện T O - TP. H.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Ng M D và chị Phạm thị T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có hai con chung là Ng T T - sinh ngày 25/02/1996 và Ng M T – sinh ngày 24/4/2004, hiện T T đã đủ 18 tuổi ; Anh D, chị T thỏa thuận: Chị Phạm thị T

tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ng M T - sinh ngày 24/4/2004 cho đến khi M T đủ 18 tuổi, anh D đóng góp nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), kể từ tháng 11 năm 2017 cho đến khi các bên có yêu cầu mới, anh D có quyền thăm hỏi chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh D; chị T thống nhất không có.

- Án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Phạm thị T và anh Ng M D: anh D tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; Anh Ng M D phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí trợ cấp nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh D đã nộp tại biên lai số 0001919 ngày 18 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T O.Tp. H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Thanh Oai
- UBND xã Đ Đ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

PHẠM VŨ PHƯƠNG